

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

Báo cáo định kỳ: lần 1 – tháng 7/2025

(Số liệu báo cáo đến ngày 30 tháng 6 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 3776/QĐ – BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024 **tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn trong nửa cuối tháng 06 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình **cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, không có sự biến động, thay đổi lớn so với Kỳ báo cáo lần 2- Ngày 15/6/2025** (sau đây gọi tắt là Kỳ 2 – tháng 6). **Nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình trong những tháng mùa cạn, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, phù hợp với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Trong nửa cuối tháng 6/2025, ở khu vực Bắc Bộ đã xảy ra các đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày: 03-10/6, 12-13/6 và đợt mưa từ ngày 15-20/6. Ngày 20-23/6 tổng lượng mưa phổ biến 50-200mm, có nơi cao hơn như tại Bắc Quang (Tuyên

¹ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-19/11h00/DBQG-DBKH ngày 01/7/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Quang) 339mm, Thái Nguyên 360mm. Tổng lượng mưa trong tháng 6/2025 phổ biến thấp hơn từ 20-50% so với TBNN.

Như vậy, có thể thấy ***tổng lượng mưa thay đổi không đáng kể so với diễn biến lượng mưa trong Kỳ 2 – tháng 6.***

2. Diễn biến dòng chảy trên sông và các hồ chứa lớn, quan trọng

Trong nửa cuối tháng 6/2025 dòng chảy trong lưu vực sông Hồng – Thái Bình ***đều tăng cao so với TBNN***, duy chỉ hồ Bản Chát ***xấp xỉ TBNN***; dòng chảy trên sông Đà đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình phổ biến ***cao hơn TBNN từ 20-85%***; dòng chảy đến hồ Tuyên Quang trên sông Lô cao hơn TBNN 60%; dòng chảy đến hồ Thác Bà trên sông Chảy trong ***cao hơn TBNN 210%***.

Nhìn chung dòng chảy đến các hồ ***cao hơn so với Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 30%***. Trong đó hồ Huồi Quảng, Hoà Bình, Sơn La, Lai Châu dòng chảy đến hồ ***cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 từ 20-30%***; hồ Thác Bà ***cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 40%***; hồ Tuyên Quang, Bản Chát ***cao hơn khoảng 50% so với Kỳ 2 – tháng 6.*** ***Nhìn chung lượng dòng chảy đến 7 hồ chứa trong nửa cuối tháng 6/2025 có xu hướng tốt hơn so với Kỳ 2 – tháng 6.***

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng

Trong nửa cuối tháng 06/2025 diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, ***đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.*** Lượng nước trữ so với ***Kỳ 2 – tháng 6*** tại hồ Sơn La giảm khoảng 14%; hồ Bản Chát, Thác Bà, Tuyên Quang tăng từ 10-20%; hồ Lai Châu, Hòa Bình tăng từ 30-50%, còn hồ Huồi Quảng giữ ổn định xấp xỉ so với ***Kỳ 2 – tháng 6.***

Tổng lượng nước tích trữ trong **07** hồ chứa lớn, quan trọng tính đến ngày 30/06/2025 là **18.042,5 triệu m³** (cao hơn 0,9% so tổng lượng trữ các hồ được cảnh báo theo KBNN công bố và cao hơn 15% so với ***Kỳ 2 – tháng 6*** và ở trạng thái bình thường, phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố. Riêng đối với hồ Tuyên Quang, ngày 26/6, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công điện số 3746/CĐ-BNNMT yêu cầu Công ty Thủy điện Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy hồ chứa vào 14h ngày 27/6, công điện số 3790/CĐ-BNNMT yêu cầu mở cửa xả đáy thứ 2 vào 12h00 và cửa xả đáy thứ 3 vào 18h00 ngày 29/6/2025 nhằm đảm bảo an toàn công trình và tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng để duy trì mực nước cao nhất trước lũ thấp hơn 105,2m.

(Diễn biến tổng dung tích trữ 07 hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc nửa cuối tháng 6, cho thấy chiều sâu mực nước trong các TCN chủ yếu của khu vực dao động trong khoảng từ 0,0 m – 29,34m tùy theo

từng khu vực. Chiều sâu mực nước lớn nhất trong TCN qp tại khu vực phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Xu thế mực nước trong các TCN là phù hợp với dự báo trong kịch bản nguồn nước (đối với đầu mùa mưa). Mực nước của các TCN trong khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (đảm bảo không vượt quá 35m đối với khu vực nội thành Tp. Hà Nội và các thành phố, không vượt quá 30m đối với khu vực khác theo quy định) theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Diễn biến mực nước trong các TCN chủ yếu như sau:

- Chiều sâu mực nước trong TCN qp có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể. Tại mỗi lỗ khoan chênh lệch mực nước nhỏ nhất và lớn nhất dao động từ 0,01m (Q.131 Thanh Miện, Hải Dương) đến 0,67 m (điểm Q.10M1 tại Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc), trung bình 0,13m.

- Chiều sâu mực nước trong TCN qp có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể. Tại mỗi lỗ khoan chênh lệch mực nước nhỏ nhất và lớn nhất dao động từ 0,01m (điểm Q.148a tại Tứ Kỳ, Hải Dương) đến 4,4m (điểm Q.38M1 tại Đông Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh), trung bình 0,23m.

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là khá ổn định, gần như **không có biến động so với với Kỳ 2 – tháng 6**, đảm bảo tiếp tục duy trì việc khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc chi tiết trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Tình hình hạn hán, thiếu nước

Qua kết quả theo dõi cho thấy trong *Kỳ báo cáo này trên lưu vực không xuất hiện thêm các khu vực bị hạn hán, thiếu nước so với Kỳ 2 – tháng 6*.

II. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê trong Kỳ báo cáo này không có thêm các văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương về triển khai thực hiện KBNN, kế hoạch khai thác, sử dụng nước².

III. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình đến ngày 30/6/2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Nghiên cứu, xây dựng và trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình trong mùa cạn 2025-2026 do KBNN trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình mùa cạn 2024-2025 đã kết thúc vào ngày 30/6/2025.

2. Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nhất là việc khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa lớn, quan trọng thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát

² Lũy kế đến Kỳ báo cáo, có 09/21 tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN, 01/21 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước

việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

3. Tiếp tục theo dõi tình hình thời tiết trong giai đoạn chuyển từ mùa cạn sang giai đoạn đầu mùa lũ để điều chỉnh kịp thời trước nguy cơ xảy ra các hiện tượng cực đoan như lũ sớm, mưa lớn cục bộ.

4. Tiếp tục theo dõi nhu cầu sử dụng nước cho phát điện trong thời gian các tháng tiếp theo để điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo an ninh năng lượng, an toàn hệ thống điện và không bị suy giảm công suất phát điện.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

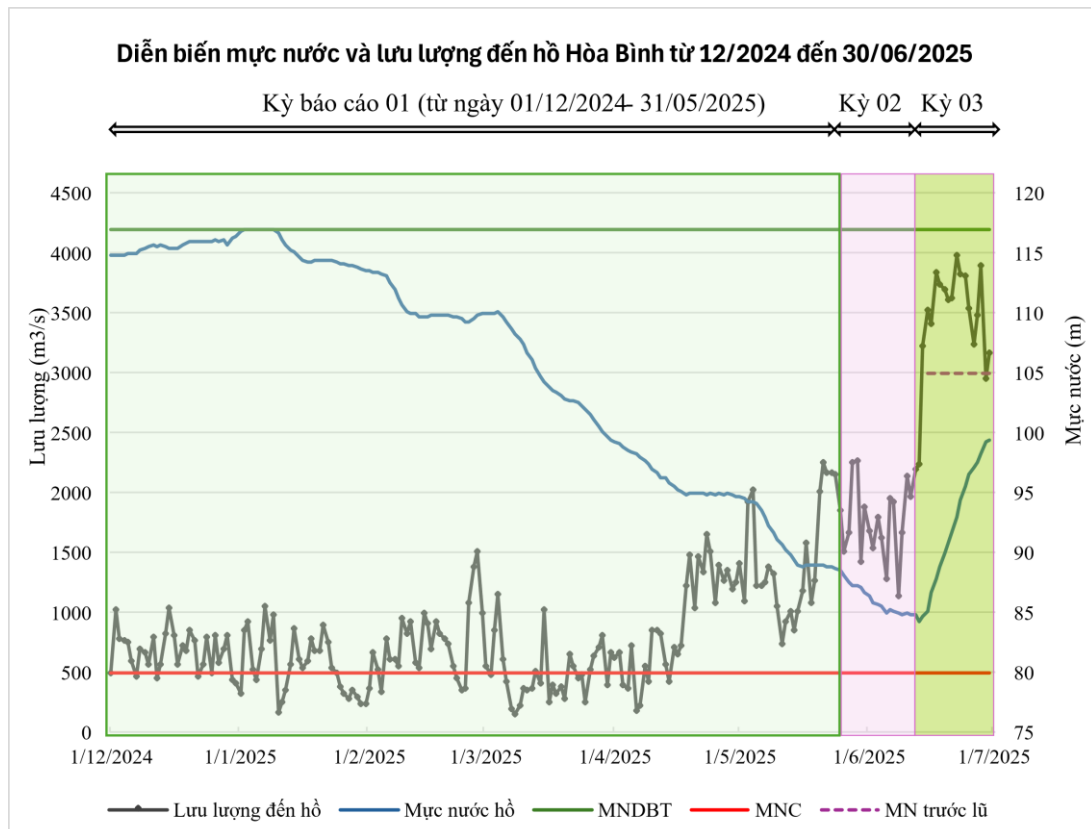
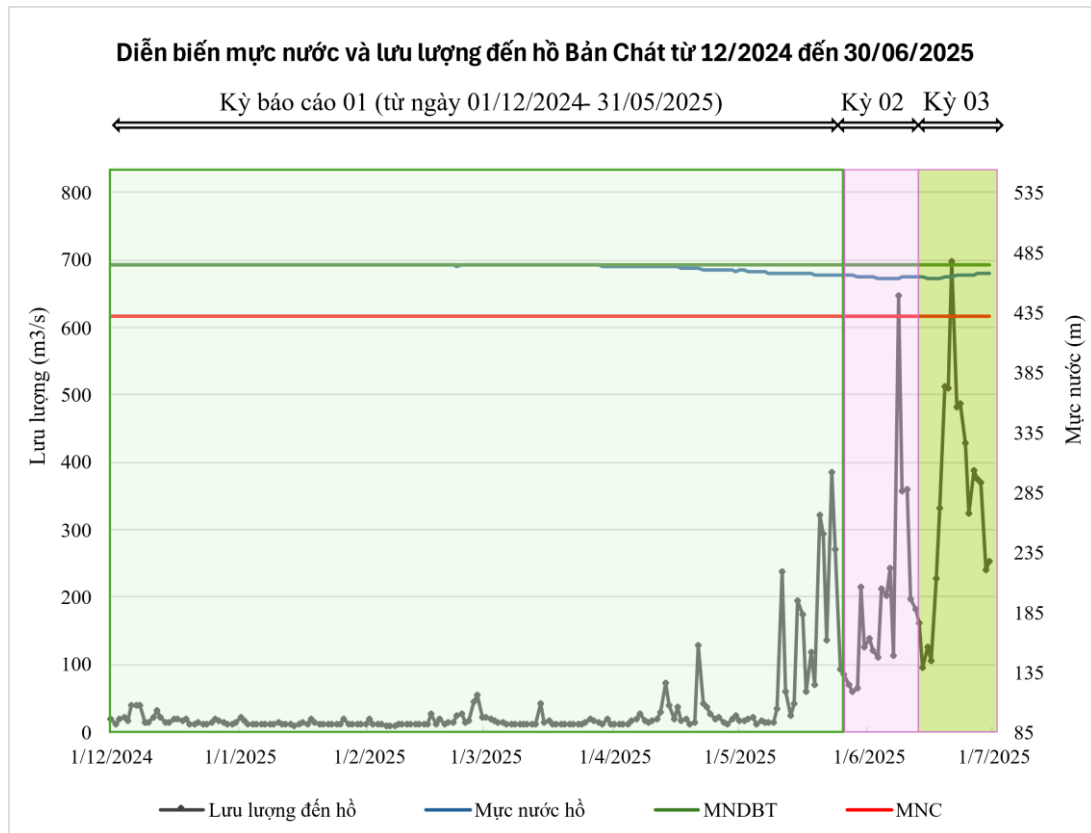
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

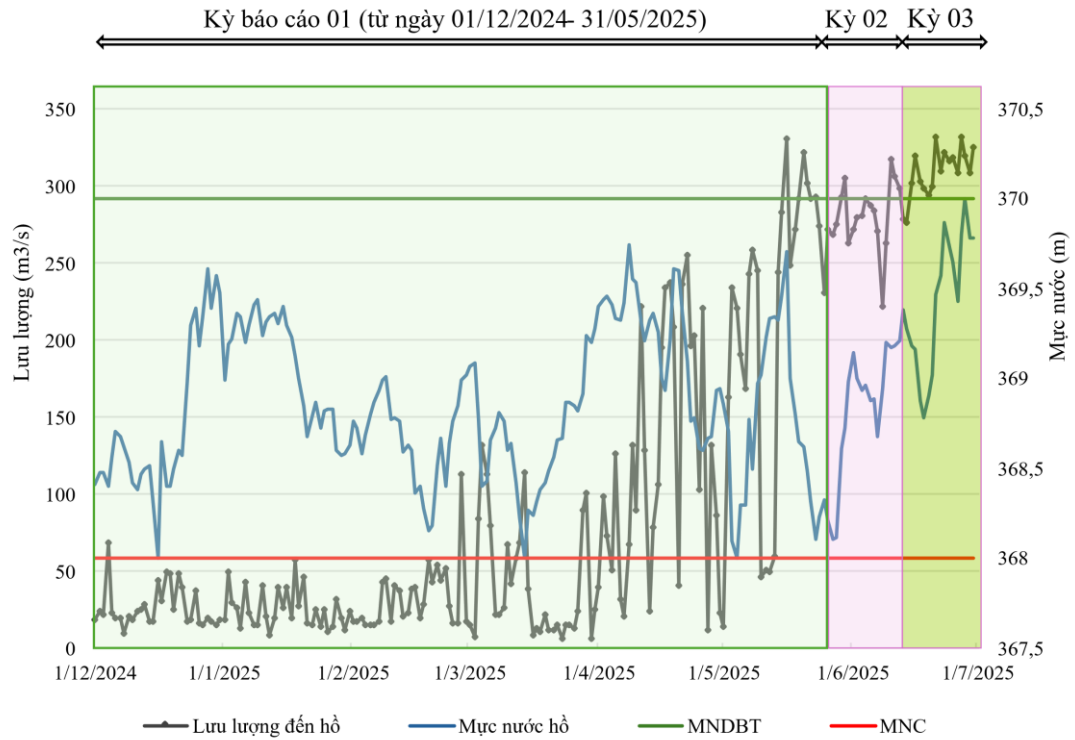
Nguyễn Anh Tú

Phụ lục 1. Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

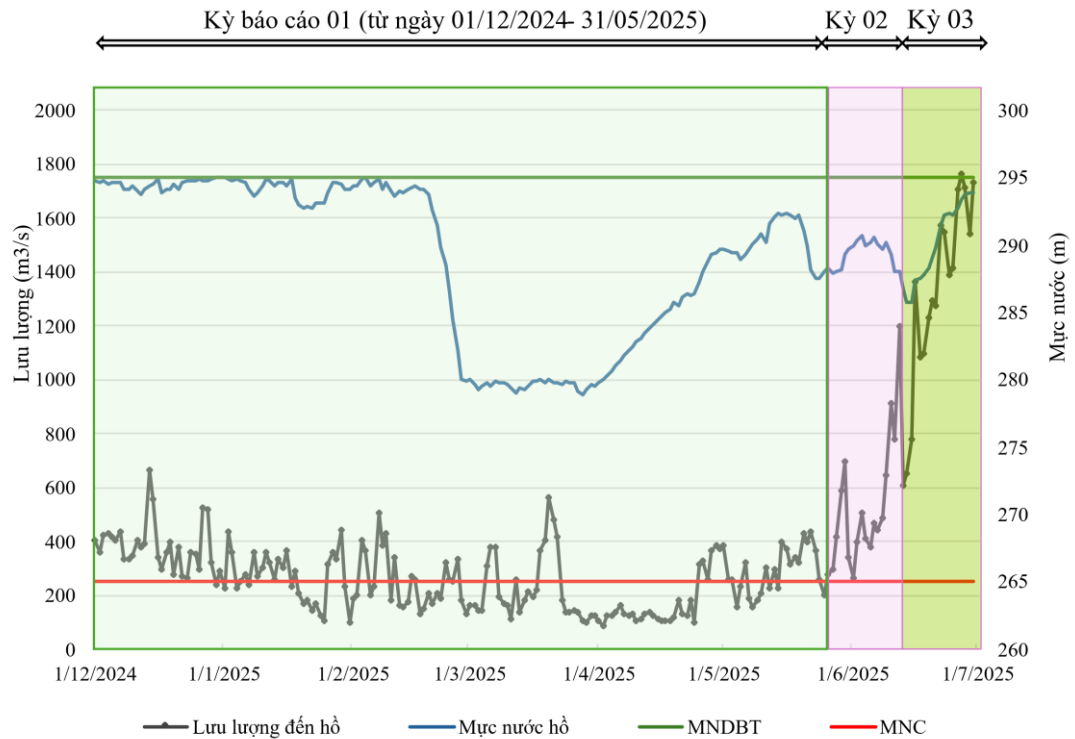
(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

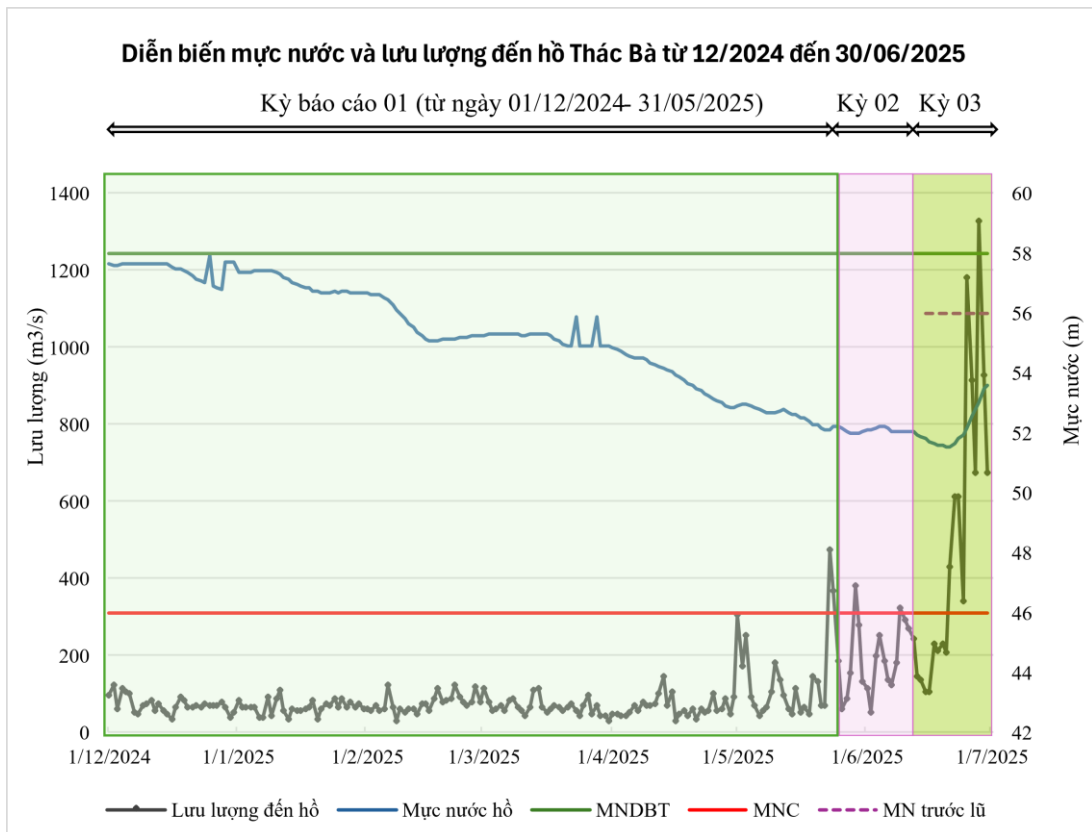
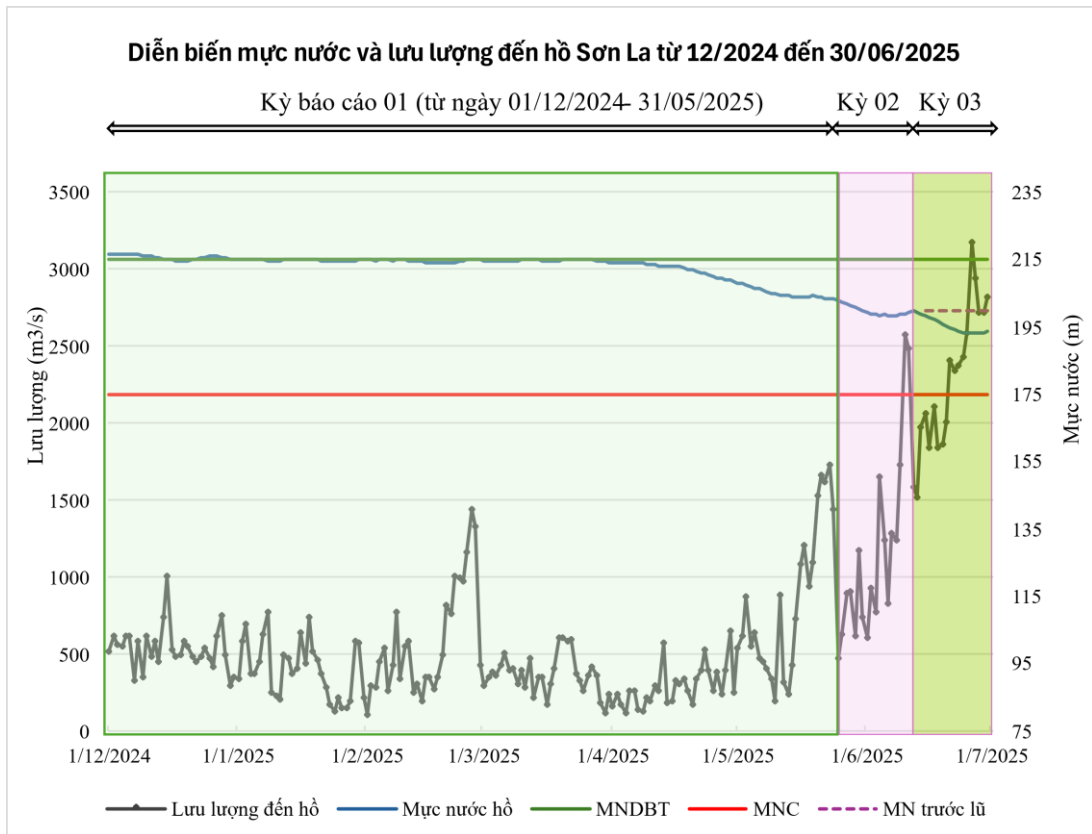


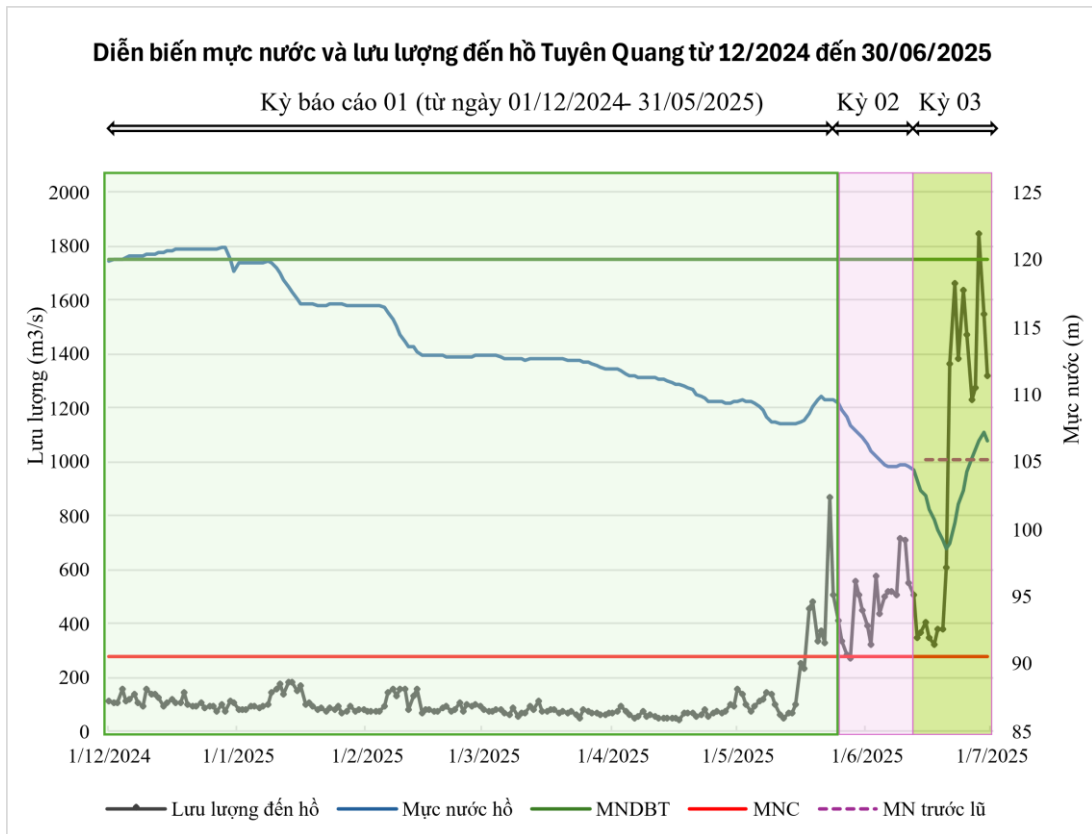
Diễn biến mực nước và lưu lượng đến hồ Huội Quảng từ 12/2024 đến 30/06/2025



Diễn biến mực nước và lưu lượng đến hồ Lai Châu từ 12/2024 đến 30/06/2025





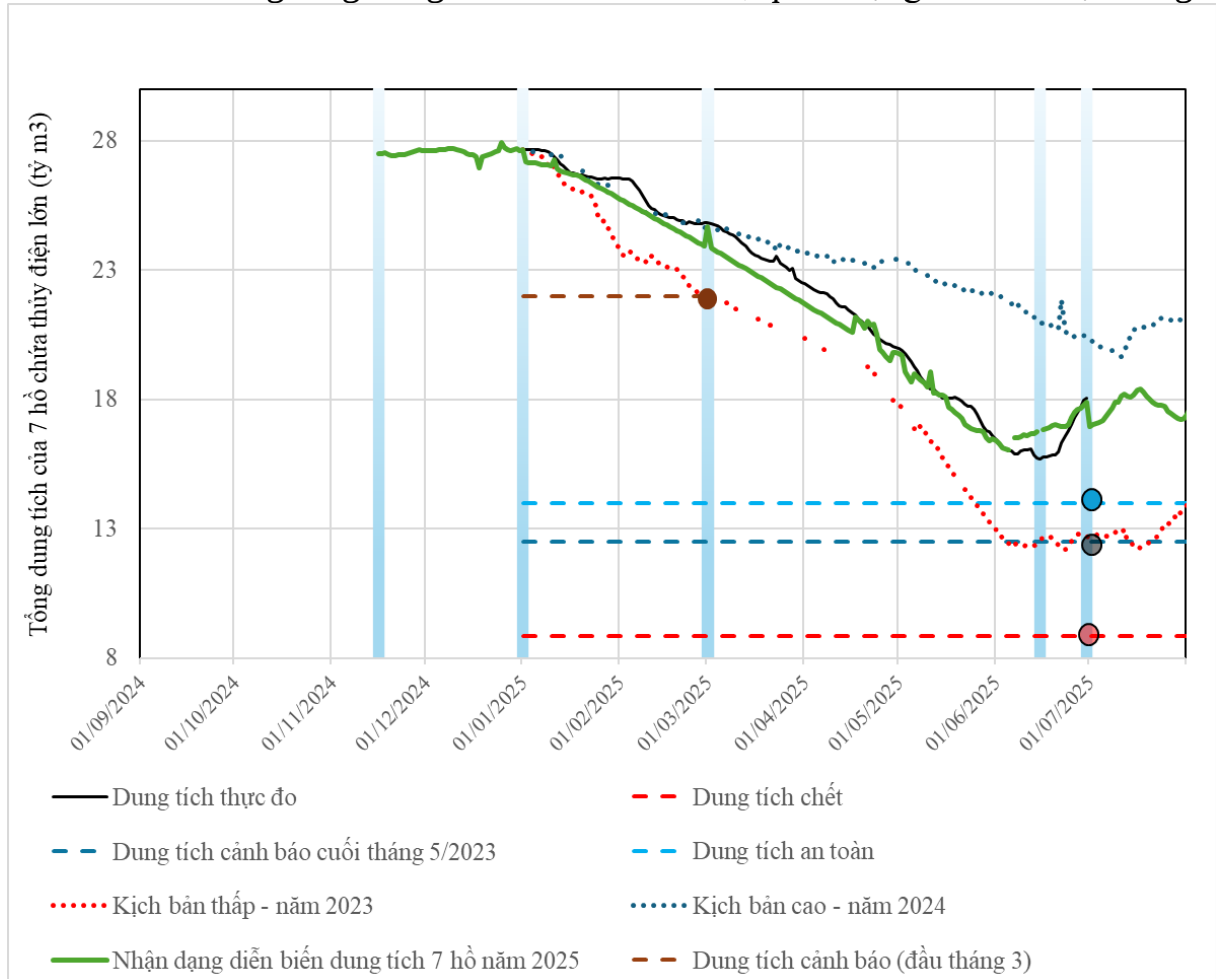


Phụ lục 2. Diễn biến tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực
 (Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm
 Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

Bảng tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

STT	Tên hồ chứa	Mức nước dâng bình thường (m)	Mức nước hồ (m) ngày 30/06/2025	Dung tích hồ (triệu m ³)					
				Dung tích toàn bộ	Dung tích cuối kỳ báo cáo ngày 15/06/2025	Dung tích cuối kỳ báo cáo ngày 30/06/2025	So với Kỳ báo cáo ngày 15/6/2025 (%)	So với KBNN đã công bố (%)	
								Kỳ báo cáo lần 2 – Tháng 6	Kỳ báo cáo lần 1 – Tháng 7
1	Thác Bà	53,58	2.940,00	1.609,60	1.936,00	120,28	53,58		
2	Tuyên Quang	106,6	2.260,00	1.103,95	1.330,44	120,52	106,6		
3	Hòa Bình	99,39	9.862,00	4.383,33	6.539,04	149,18	99,39		
4	Sơn La	193,51	9.260,00	5.979,34	5.167,45	86,42	193,51		
5	Lai Châu	293,9	1.215,10	892,58	1.174,49	131,58	293,9		
6	Bản Chát	467,37	2.137,70	1.535,65	1.712,71	111,53	467,37		
7	Huội Quảng	369,78	184,20	177,53	182,41	102,75	369,78		
Tổng				27,859,00	15.681,97	18.042,54	115,05%	93,7%	100,94%

Diễn biến đường tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông



Phụ lục 3. Chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

